

Bản án số: 72/2017/HSST

Ngày 12 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Thương, Giáo viên tâm lý giáo dục trường Đại học Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mai Hương, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Văn Quốc C; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1984; nơi sinh: thành phố C, tỉnh Q; trú tại: tổ 3, khu Tân Lập 5, phường C, thành phố C, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 3/12; con ông Văn Quốc K và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ là Hà Thị H; có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 06/6/2017; tạm giam từ ngày 09/6/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uí, tỉnh Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 06/6/2017, tại khu Bạch Đằng phường Phương Nam thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác thuộc Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Văn Quốc C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần

bên trái phía trước của Chanh đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Bản giám định số 754/PC54(MT) ngày 06/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Văn Quốc C gửi giám định có Heroine. Trọng lượng Heroine có trong 2,6752 gam chất bột là 1,7206 gam.

Tại bản Cáo trạng số 75/KSĐT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Văn Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Văn Quốc C từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 06/6/2017.

- Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu, tiêu hủy phong bì số: 754/PC54(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng được niêm phong bên trong chứa 2,3296 gam chất bột là ma túy Heroine còn lại niêm phong còn nguyên vẹn.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Văn Quốc C khai: Do nghiện ma túy từ năm 2001 nên khoảng 11 giờ ngày 06/6/2017, Chanh đi xe khách từ nhà ở tổ 3, khu Tân Lập 5, phường C, thành phố C, tỉnh Q sang thành phố Hải Phòng mua ma túy để sử dụng. Đến khu vực cây xăng cầu Bính thuộc thành phố Hải Phòng (không biết thuộc phường, quận nào), C xuống xe rồi thuê xe ôm chở vào khu vực cầu quay, tại đây C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại Heroine với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, C cho vào túi quần bên trái phía trước rồi ra đường đón xe khách về Q. Khi đến khu Bạch Đằng, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy trên. Bị cáo không tranh luận và thừa nhận: việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các anh Nguyễn Hữu T và Bùi Văn Đ là những người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các anh Nguyễn Hữu T và Bùi Văn Đ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có trọng lượng Heroine là: 1,7206 gam. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 06/6/2017, tại khu Bạch Đằng phường Phương Nam thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, Văn Quốc C có hành vi tàng trữ trái phép 1,7206 gam Heroine thì bị Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt giữ.

Heroine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo không được phép tàng trữ ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

Với những chứng cứ và quy định của pháp luật nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Văn Quốc C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ **hai năm đến bảy năm***”. Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**:...*

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

Đối chiếu với quy định của hai bộ luật nêu trên thấy: khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn so với khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về cùng một tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về nhân thân: Ngày 26/4/2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 30/6/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 23/7/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù cũng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 26/9/2013, bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các trách nhiệm dân sự khác. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 64 và khoản 1 Điều 67 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì thời hạn đương nhiên xóa án tích đối với bị cáo là 05 (lăm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính. Nhưng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 và khoản 1 Điều 73 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thời hạn đương nhiên xóa án tích đối với bị cáo là 03 (ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Đối chiếu với quy định của hai bộ luật nêu trên thấy: thời hạn đương nhiên xóa án tích của Bộ luật hình sự năm 1999 dài hơn so với khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội) và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2017) thì các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần và thể chất của người nghiện, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Liên tục từ các năm 2001, 2003 và 2007, bị cáo đã bị nhiều Tòa án xử phạt tù về nhiều tội danh khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân rất xấu, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là công cụ phạm tội và là vật cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Văn Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 73 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội):

Xử phạt bị cáo Văn Quốc C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/6/2017.

- Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hoàn lại sau giám định số: 754/PC54(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao vật chứng ngày 29/8/2017 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Văn Quốc C phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Điều 231; khoản 1 Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 08)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm